

Số: ~~785~~../STNMT-KHTC

Điện Biên, ngày 12 tháng 8 năm 2019

V/v giải quyết những vướng mắc trong việc xử lý chênh cos độ cao giữa 02 điểm tái định cư thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật khung và đường Bệnh Viện -Tà Lèng

Kính gửi: UBND tỉnh Điện Biên

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Biên Bản làm việc ngày 03/5/2017 giữa Sở Tài nguyên và môi trường; Sở Xây dựng; UBND thành phố Điện Biên Phủ; Ban quản lý dự án các công trình giao thông và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Lào Cai về bàn giải pháp xử lý những nội dung vướng mắc khi triển khai lập hồ sơ thiết kế BVTC công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Văn bản số 1053/SXD-HTKT, QLNB&BDS ngày 22/7/2019 của Sở Xây dựng về việc trả lời về việc vượt nổi các trục đường điểm tái định cư số 3 Phiêng Bua thuộc dự án: Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng khung khu vực trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với đường Bệnh Viện – Tà Lèng.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và đề nghị UBND tỉnh xem xét giải quyết những vướng mắc trong việc xử lý chênh cos độ cao giữa 02 điểm tái định cư thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật khung và đường Bệnh Viện -Tà Lèng, với nội dung như sau:

1. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m đã được lập và phê duyệt theo đúng qui hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt theo quyết định số 1492/ QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh;

Trong quá trình thực hiện việc lập hồ sơ thiết kế BVTC của dự án; Sở Tài nguyên và Môi trường (chủ đầu tư) đã chủ trì mời các đơn vị có liên quan họp để thống nhất nội dung xử lý một số tồn tại với các dự án có liên quan (đường 60m, đường Bệnh viện – Tà Lèng); các nội dung này được thống nhất tại biên bản liên ngành ngày 03/5/2017. Căn cứ các nội dung đã thống nhất, Sở Tài

nguyên và Môi trường đã chỉ đạo đơn vị TVTK hoàn chỉnh hồ sơ và đã được UBND tỉnh chấp thuận phê duyệt

2. Đến nay đối với nội dung tiếp nối cao độ do chênh cao giữa dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với dự án đường Bệnh viện đi Tà Lèng vẫn chưa được xử lý, cụ thể như sau:

2.1. Về số liệu chênh cao giữa các nhánh đường giao thông của điểm tái định cư số 3 và điểm tái định cư Phiêng Bua tại điểm tiếp nối thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với đường Bệnh viện đi Tà Lèng như sau:

- Điểm tái định cư số 3 gồm 2 nhánh:

+ Nhánh H8 điểm tiếp nối giữa Điểm tái định cư số 3 với đường Bệnh viện đi Tà Lèng chênh cao 65 cm (đường Bệnh viên đi Tà Lèng thấp hơn);

+ Nhánh H7 điểm tiếp nối giữa Điểm tái định cư số 3 với đường Bệnh viện đi Tà Lèng chênh cao 63cm (đường Bệnh viên đi Tà Lèng thấp hơn);

- Điểm tái định cư Phiêng Bua gồm 04 nhánh:

+ Nhánh D2 điểm tiếp nối giữa Điểm tái định cư Phiêng Bua với đường Bệnh viện đi Tà Lèng chênh cao 58 cm (đường Bệnh viên đi Tà Lèng thấp hơn);

+ Nhánh D3 điểm tiếp nối giữa Điểm tái định cư Phiêng Bua với đường Bệnh viện đi Tà Lèng chênh cao 55 cm (đường Bệnh viên đi Tà Lèng thấp hơn);

+ Nhánh D4 điểm tiếp nối giữa Điểm tái định cư Phiêng Bua với đường Bệnh viện đi Tà Lèng chênh cao 50 cm (đường Bệnh viên đi Tà Lèng thấp hơn);

+ Nhánh H7 điểm tiếp nối giữa Điểm tái định cư Phiêng Bua với đường Bệnh viện đi Tà Lèng chênh cao 63cm (đường Bệnh viên đi Tà Lèng thấp hơn);

2.2. Dự án đường Bệnh viện-Tà Lèng do UBND thành phố Điện Biên Phủ làm chủ đầu tư đã thực hiện xong từ năm 2014 (đã quyết toán dự án hoàn thành); dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m phê duyệt năm 2017 (106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017), trong đó theo qui hoạch được duyệt thì phạm vi thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m không bao gồm diện tích của tuyến đường Bệnh Viện – Tà Tèng, vì vậy Sở Tài nguyên và Môi trường không có đủ cơ sở để thực hiện việc xử lý vượt nối cao độ của tuyến đường Bệnh Viện -Tà Lèng theo cao độ của điểm tái định cư số 3 và điểm tái định cư Phiêng Bua theo ý kiến tại văn bản số 1053/SXD-HTKT, QLN&BDS ngày 22/7/2019 của Sở Xây dựng.

Mặt khác trong quá trình thi công theo BVTC dự án Hạ tầng kỹ thuật khung được duyệt thì sẽ tạo chênh cao lớn dẫn đến cản trở việc đi lại của người dân và các phương tiện tham gia giao thông cũng như việc tiếp nối giữa các nhánh đường giao thông nối trên thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với đường

Bệnh viện-Tà Lèng và hạ tầng các khu vực xung quanh làm mất cảnh quan đô thị mới được đầu tư xây dựng.

3. Để sớm xây dựng hoàn thành các điểm tái định cư theo kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, đồng thời xử lý dứt điểm việc kết nối giao thông giữa điểm tái định cư số 3 và điểm tái định Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với đường Bệnh viện-Tà Lèng; Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

(Có Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh và sao gửi kèm theo các văn bản gồm: Biên bản làm việc ngày 03/5/2017; Văn bản số 306/STNMT-KHTC ngày 11/4/2019, văn bản số 619/STNMT-KHTC ngày 02/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 1053/SXD-HTKT, QLN&BDS ngày 22/7/2019 của Sở Xây dựng.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban QLDA ;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../UBND-TH

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2019

V/v tham mưu giải quyết nội dung đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 785/STNMT-KHTC ngày 12/8/2019

Kính gửi:

- Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải;
- UBND thành phố Điện Biên Phủ.

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 785/STNMT-KHTC ngày 12/8/2019 về việc giải quyết những vướng mắc trong việc xử lý chênh cos độ cao giữa 02 điểm tái định cư thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật khung và đường Bệnh Viện -Tà Lèng, UBND tỉnh có kiến như sau:

Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, các ngành, đơn vị có liên quan; UBND thành phố Điện Biên Phủ, kiểm tra đánh giá; thống nhất nội dung, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét giải quyết nội dung đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 785/STNMT-KHTC ngày 12/8/2019 đúng theo quy định hiện hành. Thời gian hoàn thành **xong trước 30/8/2019**.

Nhận được Văn bản này yêu cầu Sở Xây dựng chủ động, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *K*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

V/v bàn giải pháp xử lý những nội dung vướng mắc khi triển khai lập hồ sơ thiết kế BVTC công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015 NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 13/08/2014 của UBND tỉnh Điện Biên v/v Phê duyệt quy hoạch phân khu đa chức năng dọc trục đường 60m thuộc khu đô thị mới phía đông thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 608/UBND ngày 13 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết cây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính chính trị tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu khu đa chức năng dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Giấy phép quy hoạch số 21/GPQH ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc quy hoạch bổ sung xây dựng điểm tái định cư Bản Phiêng Bua, phường Noong Bua, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Hồ sơ thiết kế BVTC công trình: Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua được phê duyệt tại Quyết định số: 166/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên (gọi tắt: Công trình đường 60m)

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (gọi tắt: Công trình hạ tầng Khung).

Để triển khai công tác khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m cần tuân thủ đúng quy hoạch chi tiết và tuân thủ các quy định hiện hành.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 5 năm 2017 tại phòng họp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức cuộc họp, mời các Sở, Ngành và đơn vị liên quan để xin ý kiến một số nội dung



nhằm giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần:

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Bùi Châu Tuấn | - Chức vụ: Giám đốc Sở. |
| - Ông: Phan Hiền | - Chức vụ: Phó giám đốc Sở. |
| - Ông: Ngô Xuân Bình | - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng KHTC. |
| - Ông: Nguyễn Đức Cường | - Chức vụ: Phó giám đốc TTPTQĐ. |

2. Đại diện Sở Xây dựng:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Thành Phong | - Chức vụ: Giám đốc Sở. |
| - Ông: Nguyễn Ngọc Tài | - Chức vụ: Phó phòng HTKTQLN&BDS. |
| - Ông: Đỗ Ngọc Tú | - Chức vụ: P.phòng Kiến trúc & QH |

3. Đại diện Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Minh Tuấn | - Chức vụ: Phó giám đốc Ban. |
| - Ông: Trần Anh Quân | - Chức vụ: Trưởng Phòng KHKT. |

4. Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông: Nguyễn Đức Duyên | - Chức vụ: Chủ tịch UBND |
| - Ông: Nguyễn Viết Sáng | - Chức vụ: Trưởng Ban QLDA |
| - Ông: Phạm Đức Lâm | - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật |

5. Đại diện Tư vấn khảo sát, thiết kế Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Lào Cai.

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| - Ông: Hoàng Kim Longq | - Chức vụ: Giám đốc Công ty |
| - Ông: Trương Thế Anh | - Chức vụ: Phó Giám đốc CN Điện Biên |
| - Ông: Nguyễn Minh Thắng | - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật |
| - Ông: Lò Văn Phương | - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật |

II. Nội dung:

Những tồn tại, vướng mắc khi triển khai lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với các dự án khác trong Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Quy hoạch A và B đã được phê duyệt như sau:

1. Đối với dự án công trình đường 60m.

Dự án đường 60m đã được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công trên cơ sở quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu A (quy hoạch phê duyệt tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 13/8/2014) và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu B (quy hoạch phê duyệt tại Quyết định số 608/UBND ngày

13/8/2014). Tuy nhiên sau khi quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu A được phê duyệt có một số nội dung chưa phù hợp so với quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu A cụ thể như sau:

a) Cao độ thiết kế theo bản vẽ thi công của dự án đường 60m so với cao độ thiết kế Quy hoạch chi tiết chênh cao từ 0,01 đến 0,28m. Cụ thể Bảng số 01 như sau:

BẢNG SỐ 01
CAO ĐỘ THIẾT KẾ GIỮA CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG 60M VỚI QUY HOẠCH CHI TIẾT TL: 1/500

STT	TÊN NÚT GIAO (Lấy theo QH chi tiết)	CAO ĐỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500	CAO ĐỘ THIẾT KẾ BVTC ĐÃ DUYỆT	GHI CHÚ
1	A02	489,96	489,96	Trùng nhau
2	A03	490,08	489,8	Cách cọc 5+2.81m
3	A03*	490,08	489,84	Cách cọc A03+7.42m
4	A06	490,36	490,08	Trùng A04
5	A07*	490,73	490,66	Cách cọc 28+5.75m
6	A26	491,07	491,09	Cách cọc 45+9.75m
7	A31	491,75	491,76	
8	A81*	490,95	491,97	Cách cọc 71-3.47m
9	A81	490,38	490,37	Cách cọc A38*+1.13m
10	B01	489,78	489,79	Trùng nhau
11	B09	489,90	489,9	Trùng nhau

b) Các vị trí thiết kế nút giao đầu nối giữa các tuyến nhánh với đường 60m tại đồ án quy hoạch chi tiết có sự thay đổi không trùng với vị trí nút giao thiết kế BVTC đường 60m.

c) Hệ thống thoát nước mưa dọc trục đường 60m theo đồ án quy hoạch chi tiết có khẩu độ chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế BVTC đường 60m đã được phê duyệt. Cụ thể Bảng số 02 như sau:

(Handwritten signature)

BẢNG SỐ 02**THÔNG KÊ KHẨU ĐỘ CÔNG DỌC TRỰC ĐƯỜNG 60M GIỮA
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG 60M VÀ QHCT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500****BÊN TRÁI TUYẾN ĐƯỜNG 60M**

STT	Lý trình		Khẩu độ công dọc	
			Đường 60m	Quy hoạch CT
1	Km0+0,00	-:- Km0+185,80	1000	1000
2	Km0+185,80	-:- Km0+508,43	1000	800
3	Km0+508,43	-:- Km0+725,02	1000	600
4	Km0+760,02	-:- Km0+923,02	1000	600
5	Km0+961,77	-:- Km1+148,27	1000	600
6	Km1+148,27	-:- Km1+410,00	1000	1500

BÊN PHẢI TUYẾN ĐƯỜNG 60M

STT	Lý trình		Khẩu độ công dọc	
			Đường 60m	Quy hoạch CT
1	Km0+0,00	-:- Km0+371,31	1000	1500
2	Km0+371,31	-:- Km0+459,31	1000	1200
3	Km0+459,31	-:- Km0+561,81	1000	800
4	Km0+561,81	-:- Km0+720,86	1000	600
5	Km0+730,86	-:- Km0+919,75	1000	1000
6	Km0+919,75	-:- Km1+14,75	1000	2x3
7	Km1+56,75	-:- Km1+346,75	1000	600
8	Km1+381,75	-:- Km1+417,25	1000	600

Về nội dung này, Chủ đầu tư Dự án đường 60m đã chỉ đạo đơn vị TVTK thực hiện tính toán thủy văn khẳng định khẩu độ hệ thống công dọc trực đường 60m (Cống D1000) đảm bảo khả năng thoát nước cho toàn bộ lưu vực. Có phụ lục tính toán thủy văn kèm theo Biên bản.

d) Công hộp cấp nước hồ điều hòa theo đồ án quy hoạch chi tiết có vị trí, khẩu độ chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế BVTC đường 60m đã được phê duyệt. Cụ thể Bảng số 03 như sau:

BẢNG SỐ 03

Phạm vi công trình	Đường 60m		Quy hoạch CT	
	Vị trí	Khẩu độ	Vị trí	Khẩu độ
Đoạn nằm trong phạm vi đường Tà Lèng	Mép lề bên phải tuyến	2x3m	Tim đường	2x3m
Đoạn nằm trong phạm vi đường 60m	Tim đường	2x3m	Via hè bên phải tuyến	2x2m

e) Công thoát nước mặt của các tuyến nhánh theo đồ án quy hoạch chi tiết có vị trí, khẩu độ và quy mô chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế BVTC đường 60m đã được phê duyệt. Do vị trí các tuyến nhánh thay đổi, không trùng nhau lên không lập bảng thống kê đối chiếu kiểm chứng.

2. Dự án đường Bệnh viện-Tà Lèng

Công trình Đường ngã ba Bệnh viện đi ngã tư Tà Lèng (gọi tắt: Công trình đường Tà Lèng) đang khai thác sử dụng. Theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu A và quy hoạch chi tiết xây dựng khu TĐC bản Phiêng Bua thì đường Tà Lèng giao với các tuyến nhánh D2, D3, D4 và tuyến H7. Tại các vị trí nút giao này, cao độ hiện trạng đang chênh lệch so với quy hoạch chi tiết từ 0,7~1,22m. Cụ thể Bảng số 04 như sau:

BẢNG SỐ 04

Tên cọc (Tim giao)	Cao độ quy hoạch	Cao độ hiện trạng (Đã thi công)	Chênh lệch	Ghi chú
A80*	490,38	489,682	0,698	Giao đường H8
A80	490,38	489,712	0,668	Giao đường H7
N9	490,63	489,724	0,906	Giao đường D2
N8	490,85	489,933	0,917	Giao đường D3
N7	491,07	489,848	1,222	Giao đường D4

2. Dự án hạ tầng khung.

a) Điểm tái định cư bản Phiêng Bua phía tây tiếp giáp với quy hoạch chi tiết khu A tại tuyến đường Tà Lèng; Phía tây nam giáp quy hoạch chi tiết khu B tại tuyến đường H7. Quy hoạch chi tiết khu A và khu B đã thiết kế hệ thống thoát nước mặt hai bên đường cho tuyến đường Tà Lèng và tuyến đường H7, trong khi đó đồ án quy hoạch điểm tái định cư bản Phiêng Bua cũng bố trí hệ thống thoát nước mặt cho hai tuyến đường này, do đó có sự trùng lặp hệ thống thoát nước.

b) Quy hoạch chi tiết khu A có cao độ quy hoạch san nền tại một số lô mặt bằng chưa phù hợp

- Lô mặt bằng 08A (*điểm tái định cư số 1*) có cao độ thiết kế san nền từ 490,70~491,05m; tuyến H2 đoạn tiếp giáp với lô này có cao độ vỉa hè từ 492,25~493,34m. Do vậy cao độ thiết kế san nền lô mặt bằng 08A thấp hơn cao độ thiết kế đường H2 từ 1,20 ~ 2,64m.

- Lô mặt bằng 08B (*điểm tái định cư số 1*) có cao độ thiết kế san nền từ 490,80~491,10m; tuyến H2 đoạn tiếp giáp với lô này có cao độ thiết kế từ 491,05~491,74m. Do vậy cao độ thiết kế san nền lô mặt bằng 08B thấp hơn cao độ vỉa hè đường H2 từ 0,25 ~ 0,64m.

- Lô mặt bằng 08 bố trí dân cư, nhà ở liền kề có cao độ thiết kế san nền từ 490,45 ~ 491,10m; đường H2 đoạn tiếp giáp với lô này có cao độ vỉa hè từ 491,05~493,48m. Do đó cao độ thiết kế san nền lô mặt bằng 08 có vị thấp hơn cao độ thiết kế đường H2 là 0,25 ~ 3,03m.

c) Quy hoạch chi tiết khu A chưa bố trí khoảng lưu không an toàn tại các vị trí đào nền có chiều cao mái taluy lớn phía sau khu dân cư.

Tại điểm tái định cư số 01 (*Lô mặt bằng 08A và lô 08B*) và điểm tái định cư số 02 (*Lô mặt bằng 43*) phía sau khu dân cư là mái taluy đào với chiều cao H=15~40m, QH chi tiết chưa có khoảng lưu không an toàn, chưa bố trí rãnh cơ và rãnh chân taluy thoát nước lưu vực.

d) Hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật (*cấp điện, điện chiếu sáng, cấp nước, thoát nước thải, thoát nước mưa*) chưa đầu tư xây dựng đồng bộ tạo thành mạng lưới khép kín để đưa vào khai thác sử dụng.

Theo hồ sơ thiết kế cơ sở Dự án Hạ tầng khung thì hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật của công trình được đầu nối vào hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật nằm dọc trục đường 60m tại các vị trí nút giao. Hiện tại dự án đường 60m chưa đầu tư xây dựng hạng mục cấp điện sinh hoạt, hạng mục cấp nước được đầu tư vào giai đoạn 2 sau khi dự án được bố trí bổ sung kế hoạch vốn đầu tư (*Quyết định 166/QĐ-UBND ngày 03/2/2016*), do vậy không thể kết nối đồng bộ 2 hạng mục này.

III. Ý kiến tham gia

1. Đại diện UBND thành phố Điện Biên Phủ

- Dự án đường 60m đã được thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công trên cơ sở quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu A (*Quy hoạch phê duyệt tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 13/8/2014*) và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu B (*Quy hoạch phê duyệt tại Quyết định số 608/UBND ngày 13/8/2014*). Mặt khác một số vị trí nền đường, móng đường và công trình thoát nước đã được thi công. Thời gian dự án kết thúc vào

31/12/2017. Vì vậy kiến nghị các bên xem xét các dự án sau kế thừa, tuân thủ theo dự án đường 60m đã được phê duyệt.

- Dự án đường Bệnh viện-Tà Lèng: Đang được khai thác sử dụng, trong quá trình thực hiện dự án UBND thành phố đã thỏa thuận cao độ của tuyến đường tại vị trí nút giao A81 và A79 với Sở Xây dựng và phù hợp với quy hoạch. Hiện tại dự án đã thi công hoàn thành đúng theo hồ sơ thiết kế BVTC. Hiện nay khi thực hiện điểm tái định cư Phiêng Bua và Hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đã điều chỉnh nâng cao độ đoạn từ A81 đến A79. Để khớp nối đồng bộ giữa đường Tà Lèng với các tuyến nhánh nêu trên theo đúng QHCT xây dựng TL1/500 khu A và QHCT bản Phiêng Bua cần nâng cao độ mặt đường của tuyến đường Tà Lèng đoạn tuyến từ A79 đến A81 (nút giao đường 60m). Kinh phí thực hiện lấy trong dự án Hạ tầng kỹ thuật khung.

2. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường

- Dự án đường 60m đã được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và một số vị trí nền đường, móng đường và công trình thoát nước đã được thi công vì vậy dự án Hạ tầng khung sẽ lập bản vẽ thi công kế thừa, tuân thủ theo dự án đường 60m.

- Dự án hạ tầng khung:

+ Thiết kế cao độ san nền của các lô mặt bằng 08A; lô 08B và lô 08 chênh cao độ so với đường H2 là từ 0,25 ~ 3,03m là chưa phù hợp đề nghị thiết kế cao độ san nền của các lô mặt bằng 08A; lô 08B và lô 08 bằng cao độ via hệ tiếp giáp với mặt bằng của đường H2.

+ Tại điểm tái định cư số 01 (Lô mặt bằng 08A và lô mặt bằng 08B) và điểm tái định cư số 02 (Lô mặt bằng 43) phía sau khu dân cư là mái taluy đào với chiều cao H=15~40m, Quy hoạch chi tiết chưa có khoảng lưu không an toàn. Đề nghị thiết kế bố trí lại kích thước các lô đất đảm bảo khoảng lưu không an toàn, bố trí rãnh cơ, rãnh chân mái taluy.

3. Đại diện Sở Xây dựng

- Dự án đường 60m và dự án hạ tầng khung được triển khai theo Quy hoạch được duyệt: Cao độ thiết kế các tuyến nhánh của Công trình hạ tầng khung thiết kế đầu nối vào đường 60m sẽ tiến hành xử lý kỹ thuật các vị trí tồn tại đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ theo quy định.

- Dự án đường Bệnh viện-Tà Lèng: Hiện trạng tại các vị trí nút giao với các tuyến nhánh D2, D3, D4 và tuyến H7 điểm TĐC Phiêng Bua cao độ đang chênh lệch so với quy hoạch chi tiết từ 0,7~1,27m sẽ phải tiến hành điều chỉnh phù hợp với các quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Dự án hạ tầng khung:



+ Thiết kế cao độ san nền của các lô mặt bằng 08A; lô mặt bằng 08B và lô 08 chênh cao độ so với đường H2 là từ 0,25 ~ 3,03m sẽ tiến hành điều chỉnh quy hoạch đảm bảo thiết kế cao độ san nền của các lô mặt bằng 08A; lô mặt bằng 08B và lô mặt bằng 08 bằng cao độ vỉa hè tiếp giáp với mặt bằng của đường H2.

+ Tại điểm tái định cư số 01 (Lô mặt bằng 08A và lô mặt bằng 08B) và điểm tái định cư số 02 (Lô mặt bằng 43) phía sau khu dân cư là mái taluy đào với chiều cao H=15~40m, quy hoạch chi tiết chưa có khoảng lưu không an toàn. Xem xét điều chỉnh lại thiết kế bố trí kích thước các lô đất đảm bảo khoảng lưu không an toàn.

IV. Nội dung thống nhất

- Dự án đường 60m: Cao độ thiết kế giữ nguyên theo hồ sơ thiết kế BVTC đã được phê duyệt. Thực hiện điều chỉnh xử lý kỹ thuật vị trí các nút giao chờ đầu nổi theo đúng Quy hoạch chi tiết. Giữ nguyên khẩu độ hệ thống cống thoát nước mưa dọc trục đường 60m đã được phê duyệt. Vị trí, khẩu độ cống thoát nước mưa tuyến nhánh chờ đầu nổi tại các vị trí nút giao điều chỉnh theo QHCT.

- Theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu khu đa chức năng dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ đoạn tuyến từ nút giao A80* đến nút giao N7 thuộc tuyến đường Bệnh viện-Tà Lặng tại các vị trí nút giao với các tuyến nhánh D2, D3, D4 và tuyến H7 điểm TĐC Phiêng Bùa cao độ hiện trạng đang chênh lệch so với QHCT từ 0,7~1,22m, do vậy cần phải tiến hành điều chỉnh bám theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Việc thực hiện điều chỉnh sự chênh lệch cao độ này sẽ Báo cáo UBND tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.

- Dự án hạ tầng khung:

+ Dự án hạ tầng khung căn cứ vào cao độ này để điều chỉnh phương án thiết kế đường đò các tuyến nhánh tại vị trí đầu nối vào đường 60m theo đúng cao độ thiết kế bản vẽ thi công của dự án đường 60m đã được phê duyệt.

+ Thiết kế cao độ san nền của các lô mặt bằng 08A; lô mặt bằng 08B và lô mặt bằng 08 chênh cao độ so với đường H2 là từ 0,25 ~ 3,03m sẽ tiến hành điều chỉnh quy hoạch đảm bảo thiết kế cao độ san nền của các lô mặt bằng 08A; lô mặt bằng 08B và lô mặt bằng 08 bằng cao độ vỉa hè tiếp giáp với mặt bằng của đường H2.

+ Tại điểm tái định cư số 01 (Lô mặt bằng 08A và lô mặt bằng 08B) và điểm tái định cư số 02 (Lô mặt bằng 43) phía sau khu dân cư là mái taluy đào với chiều cao H=15~40m, Quy hoạch chi tiết chưa có khoảng lưu không an toàn, hệ thống rãnh cơ, rãnh chân taluy thoát nước lưu vực. Sẽ điều chỉnh lại thiết kế bố trí kích thước các lô đất đảm bảo khoảng lưu không an toàn và thiết kế hệ thống rãnh cơ, rãnh chân taluy.

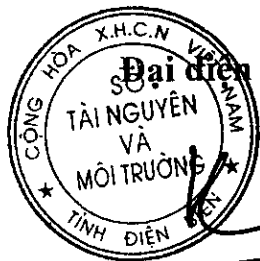
+ Hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật của công trình Hạ tầng khung được thiết kế đầu nối vào hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật nằm dọc trục

đường 60m; Hạng mục cấp điện dọc trục đường 60m chưa được Dự án đường 60m đầu tư. Nội dung này Báo cáo UBND tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.

V. Kết luận

Nội dung thống nhất tại Biên bản làm việc này là cơ sở để các Bên liên quan tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời đề Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

Biên bản này, được các bên thống nhất thông qua và thành lập 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi đơn vị giữ 01 bản và 01 bản báo cáo UBND tỉnh./.

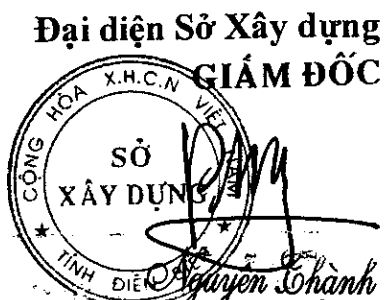


Phan Hiền

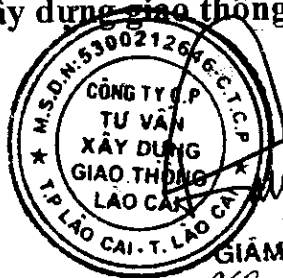
Đại diện UBND thành phố



Nguyễn Đức Duyệt



Đại diện Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Lào Cai



Hoàng Kim Long

TÍNH TOÁN THỦY VĂN CÔNG TRÌNH

DỰ ÁN : ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NỐI TIẾP KHU TÁI ĐỊNH CƯ NOONG BUA – THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TÁI

CÔNG TRÌNH : ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TÁI ĐỊNH CƯ NOONG BUA

HẠNG MỤC: CỐNG DỌC THOÁT NƯỚC MẶT

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Tên công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua TP Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Tầu TT Huyện Điện Biên)

Địa điểm: Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên.

Hạng mục: Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua.

Vị trí công trình: Cửa ra cống dọc bên phải đường 60m (đường vành đai II)

Quy mô thiết kế công trình : Thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT

II. CÁC TÀI LIỆU VÀ QUY TRÌNH QUY PHẠM ÁP DỤNG

* Các quy trình quy phạm áp dụng

+ Tiêu chuẩn việt nam Tính toán dòng chảy lũ theo mưa rào TCVN 9845;2013

+ Quy phạm thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22TCN 272 - 05

+ Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN4054 - 85

* Các tài liệu áp dụng

- Quy trình tính toán đặc trưng các dòng chảy lũ do mưa rào của Bộ Khoa học và công nghệ ban hành TCVN 9854;2

- Số liệu điều tra thủy văn công trình do công ty cổ phần tư vấn xây dựng Giao thông Lào Cai thực hiện năm 2016

- Bình đồ khu vực xây dựng công trình do công ty cổ phần tư vấn xây dựng Giao thông Lào Cai thực hiện năm 2016

- Bản đồ địa hình khu vực tỷ lệ 1/10.000 do cục đo đạc và bản đồ Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường xuất bản

III. XÁC ĐỊNH LƯU LƯỢNG TƯƠNG ỨNG VỚI TẦN SUẤT THIẾT KẾ

- Dựa trên bản đồ 1/10.000 xác định sơ bộ vị trí và toàn bộ lưu vực tự nước của cống dọc bên phải tuyến, kết hợp với ngoài thực địa tiến hành kiểm tra và dự kiến khẩu độ cống dọc theo tuyến cắm ngoài thực địa. Tiến hành tính toán

lưu lượng thiết kế theo "Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ do mưa rào TCVN 9845;2013", áp dụng với các lưu vực nhỏ (diện tích lưu vực nhỏ hơn 100km²) . Do hệ thống thoát nước thải đi riêng nên ta chỉ kiểm toán với lưu lượng mưa

III. XÁC ĐỊNH LƯU LƯỢNG TƯƠNG ỨNG VỚI TẦN SUẤT THIẾT KẾ

1. Số liệu tính toán

- Tổng chiều dài dòng chính :	$L=$	0.72	Km
- Diện tích lưu vực :	$F=$	0.355	Km ²
- Tổng chiều dài dòng nhánh:	$\Sigma L=$	0.3	Km
- Độ dốc bình quân dòng chính :	$i_1=$	3	‰
- Chiều dài bình quân sườn dốc :	$b_s=$	193.36	m
- Độ nhám bình quân sườn dốc :	$m_s=$	0.2	
- Độ dốc bình quân của sườn dốc :	$i_s=$	35	‰

2. Xác định lưu lượng lớn nhất tương ứng với tần suất thiết kế Q_{max}

- Công thức xác định

$$Q_p = A_p \cdot \phi \cdot H_p \cdot \delta \cdot F \quad (m^3) \quad (1-1)$$

Trong đó :

A_p : Mô đun tương đối của dòng chảy lớn nhất (khi $Q=1$)

ϕ : Hệ số dòng chảy lũ

ϕ : Xác định bằng A-1 của phụ lục A tùy thuộc vào loại đất cấu tạo lưu vực lượng mưa ngày TK, diện tích lưu

H_p : Lượng mưa ngày tương ứng với tần suất thiết kế p% của trạm đại diện cho lưu vực tính toán

F : Diện tích lưu vực xây dựng công trình

δ : Hệ số xét đến giảm nhỏ lưu lượng đỉnh lũ do ảnh hưởng của hồ ao đầm lưu vực.

δ : Xác định theo bảng 6 TCVN 9845;2013

* Xác định các thông số của công thức

ϕ : Hệ số dòng chảy lũ , phụ thuộc vào đặc trưng mặt lớp phủ mặt lưu vực, lượng mưa ngày Hp và diện tích lưu vực F

- Đặc trưng mặt lớp phủ mặt lưu vực là đất cấp IV

- Diện tích lưu vực : $F =$ 0.355 Km²

- Lượng mưa ngày tương ứng với tần suất thiết kế Hp

Tra phụ lục 15 giáo trình thiết kế đường Ô tô tác giả Nguyễn Xuân Trục ta có

Ứng với tần suất thiết kế $P =$ 5%

$H_p =$ 229 mm

Như vậy tương ứng với

- Đặc trưng mặt lớp phủ mặt lưu vực là đất cấp 3

- Diện tích lưu vực : $F =$ 0.36 Km²

- Lượng mưa ngày tương ứng với tần suất thiết kế Hp = 229 mm

bảng A-1 của phụ lục A ta xác định được hệ số ϕ

$\phi =$ 0.85

- Xác định A_p

A_p phụ thuộc vào thời gian tập trung nước trên sườn dốc lưu vực τ_s , vùng mưa, đặc trưng địa mạo của dòng chảy Φ_L

Công thức xác định Φ_L

$$\Phi_L = \frac{1000L}{m_1 \cdot J_{1s}^{1/3} \cdot (F \cdot \phi \cdot H_p)^{1/4}} \quad (1-2)$$

Trong đó :

- Tổng chiều dài dòng chính : $L =$ 0.72 Km

BẢNG TÍNH THỦY VĂN CÔNG TRÌNH

- Độ dốc bình quân dòng chính :	$J_s =$	3	‰
- Độ nhám của dòng chính :	$m_1 =$	7	
- Diện tích lưu vực :	$F =$	0.36	Km ²
- Hệ số dòng chảy lũ :	$\alpha =$	0.85	
- Lượng mưa ngày:	$H_p =$	229	mm

Thay số các giá trị trên vào công thức (1-2) ta có kết quả

$$\Phi_L = 24.74$$

- Xác định thời gian tập trung nước trên sườn dốc τ_s

τ_s : Được xác định theo bảng A-2 phụ lục A TCVN 9845;2013 thuộc hệ số địa mạo thủy văn sườn dốc và vùng n
Đặc trưng địa mạo thủy văn của sườn dốc lưu vực Φ_s

- Công thức xác định giá trị Φ_s

$$\Phi_s = \frac{b_s^{0.60}}{m_s \cdot i_s^{0.3} (\alpha \cdot P)^{0.4}} \quad (1-3)$$

Trong đó :

- Chiều dài bình quân sườn dốc :	$b_s =$	193.36	m
- Độ nhám bình quân sườn dốc :	$m_s =$	0.2	
- Độ dốc bình quân của sườn dốc :	$i_s =$	35.00	‰
- Lượng mưa ngày:	$H_p =$	229	mm
- Hệ số dòng chảy lũ :	$\alpha =$	0.85	
- Thay số các giá trị xác định ở trên vào công thức (1-3) ta có $\Phi_s =$		4.92	
	$\Phi_s =$	4.92	

Tương ứng với các giá trị

Vùng mưa I

Đặc trưng địa mạo sườn dốc $\Phi_s = 4.92$

Tra xác định thông số theo bảng A-2 phụ lục A TCVN 9845;2013

ta có $\tau_s = 53$

Tương ứng với các giá trị xác định được

Vùng mưa I

- Thời gian tập trung nước trên sườn dốc	$\tau_s =$	53
- Đặc trưng địa mạo sườn dốc	$\Phi_s =$	4.92
- Đặc trưng địa mạo của dòng chảy	$\Phi_L =$	24.74

Tra xác định thông số theo bảng A-3 phụ lục A TCVN 9845;2013

ta có $A_p = 0.050$

-Xác định hệ số δ_1

Tra bảng 9-5 - giáo trình thiết kế đường Ô tô - tác giả Nguyễn Xuân Trục

ta có		$\delta_1 =$	0.5
Tổng hợp các thông số xác định được			
- Mô đun tương đối của dòng chảy	$A_p:$	$A_p =$	0.050
- Hệ số dòng chảy lũ :	$\alpha:$	$\alpha =$	0.85
- Lượng mưa ngày	$H_p:$	$H_p =$	229
- Hệ số	$\delta_1:$	$\delta_1 =$	0.5
- Diện tích lưu vực	$F:$	$F =$	0.355

Thay các giá trị trên vào công thức (1-1) ta có

$$Q_p = A_p \cdot \alpha \cdot H_p \cdot \delta_1 \cdot F = 1.72 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$Q_p = 1.72 \text{ (m}^3\text{)}$$

IV. XÁC ĐỊNH KHẤU ĐỘ CÔNG TRÌNH

Công thức xác định khả năng thoát nước của công trình: (điều 7.4 TCVN 9845;2013)

$$Q = \mu \omega \sqrt{2g(y-h)}$$

Trong đó :

Q : Lưu lượng tính toán tương ứng với tần suất thiết kế

μ : Hệ số lưu lượng phụ thuộc hình dạng cửa vào cống và tứ nón đầu cống

ω : Diện tích mặt cắt nước chảy có chiều sâu phân giới khi chảy không áp hoặc diện tích đầy cống khi

y : Chiều sâu cột nước trước công trình trên cao độ lòng cống m

h : Chiều sâu phân giới khi chảy không áp hoặc chiều sâu thu hẹp khi chảy có áp

g : Gia tốc trọng trường

$$y = h + \frac{v_c^2}{2g \cdot \mu \frac{C}{C}}$$

Lấy $\mu = 0.85$ và $h_c = 0.9h_k$, $v_c = 2.62$ m/s

$$h_c = 0.9h_k = 0.73 \frac{v_c^2}{g}$$

$h_c = 0.51$ m

$$Q = 0.85 \omega c \sqrt{gH}$$

Xác định hệ số ωc :

Tính hệ số: $\frac{h_c}{d} = 0.51$

Tra hình 10-2-trang 203 - giáo trình thiết kế đường Ô tô - tác giả Nguyễn Xuân Trục

ta có

$$\frac{\omega_c}{d^2} = 0.40$$

$$\omega_c = 0.40 \text{ m}^2$$

Ta xác định được lưu lượng tương ứng

$$Q = 1.75 \text{ m}^3/\text{s}$$

So sánh giữa lưu lượng tính toán và lưu lượng thiết kế ta thấy

$$Q_p = 1.72 \text{ m}^3/\text{s}$$

$$Q = 1.75 \text{ m}^3/\text{s}$$

$$\frac{Q - Q_p}{Q} \leq 5 \% \Rightarrow \text{OK}$$

Vậy việc thiết kế lựa chọn cống là cống tròn D1.0m là phù hợp với kết quả tính thủy văn và đảm bảo thoát nước dọc cho công trình đường 60m ở chế độ chảy không áp

